

Họ và tên:

Lớp:

Toán 4 – Bài 19: Giây, Thế kỷ

Phần II. Tự luận

Bài 1. Đổi các số đo thời gian sau sang năm.

a) 6 Thế kỉ = năm

c) 2 Thế kỉ = năm

e) 7 Thế kỉ = năm

g) 4 Thế kỉ = năm

b) 8 Thế kỉ = năm

d) 9 Thế kỉ = năm

f) 1 Thế kỉ = năm

h) 5 Thế kỉ = năm

Bài 2. Mỗi ý dưới đây nêu một năm sinh giả định của học sinh tiểu học. Hãy điền thế kỉ tương ứng bằng số La Mã.

a) Một bạn sinh năm 2020. Năm sinh đó thuộc thế kỉ

b) Một bạn sinh năm 2016. Năm sinh đó thuộc thế kỉ

c) Một bạn sinh năm 2018. Năm sinh đó thuộc thế kỉ

d) Một bạn sinh năm 2014. Năm sinh đó thuộc thế kỉ

Bài 3. Điền thế kỉ thích hợp vào chỗ trống.

a) Một sự kiện diễn ra vào năm 1590 thuộc thế kỉ

b) Một sự kiện diễn ra vào năm 1900 thuộc thế kỉ

c) Một sự kiện diễn ra vào năm 1649 thuộc thế kỉ

d) Một sự kiện diễn ra vào năm 201 thuộc thế kỉ

Bài 4. Đổi các số đo sau sang dạng thế kỉ và năm.

a) 534 Năm = thế kỉ năm

c) 685 Năm = thế kỉ năm

b) 696 Năm = thế kỉ năm

d) 848 Năm = thế kỉ năm

Bài 5. Biết 1 phút = 60 giây. Đổi các số đo thời gian sau sang giây.

a) 8 Phút = giây

b) 3 Phút = giây

c) 4 Phút = giây

d) 2 Phút = giây

e) 9 Phút = giây

f) 5 Phút = giây

g) 6 Phút = giây

h) 7 Phút = giây

Bài 6. Điền dấu >, < hoặc = vào chỗ trống. Biết 1 phút = 60 giây.

a) 4 Phút ... 240 giây

b) 66 Giây ... 9 phút

c) 8 Phút ... 380 giây

d) 3 Phút 46 giây ... 247 giây

Bài 7. Điền số thích hợp vào chỗ trống trong các quan hệ đơn vị thời gian sau.

a) 60 Giây = phút

b) 1 Giờ = phút

c) 60 Phút = giờ

d) 1 Thế kỉ = năm

Bài 8. Trình bày lời giải cho bài toán sau.

Mình tập thể dục buổi sáng. Buổi tập kết thúc lúc 7 giờ 30 phút 42 giây và kéo dài 34 phút 59 giây. Buổi tập bắt đầu lúc mấy giờ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 9. Giải bài toán sau.

Một bia đá ghi rằng một công trình cổ được dựng vào năm 740. Sau 1 thế kỉ kể từ năm dựng công trình, người dân tổ chức tu bổ công trình. Việc tu bổ diễn ra vào năm nào? Năm đó thuộc thế kỉ nào?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
Bài 10. Giải bài toán sau.

Buổi chiều, Lan làm bài tập trong 1 giờ 10 phút, rồi đọc truyện trong 77 phút. Tính tổng thời gian Lan thực hiện hai hoạt động đó theo phút.

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 11. Trình bày lời giải cho bài toán sau.

Năm 1802, triều Nguyễn được thành lập. Một bảo tàng địa phương chuẩn bị hoạt động tìm hiểu lịch sử và dự định tổ chức hoạt động kỉ niệm 200 năm. Hoạt động kỉ niệm đó diễn ra vào năm nào và năm đó thuộc thế kỉ nào?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 12. Đọc bài toán sau và trình bày lời giải.

Bà ngoại của Minh có năm sinh là 1955. Hãy cho biết năm 1955 thuộc thế kỉ nào.

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 13. Điền số La Mã chỉ thế kỉ tương ứng với mỗi năm sau.

- | | |
|--------------------------------|--------------------------------|
| a) Năm 1778 thuộc thế kỉ | b) Năm 2100 thuộc thế kỉ |
| c) Năm 527 thuộc thế kỉ | d) Năm 1621 thuộc thế kỉ |
| e) Năm 1159 thuộc thế kỉ | f) Năm 2000 thuộc thế kỉ |
| g) Năm 1022 thuộc thế kỉ | h) Năm 1351 thuộc thế kỉ |

Bài 14. Chọn đơn vị đo thời gian phù hợp nhất trong hai đơn vị năm và thế kỉ cho tình huống sau, rồi giải thích ngắn gọn.

Một ngôi nhà của gia đình An đã được sử dụng trong 45 năm. Trong hai đơn vị năm và thế kỉ, em chọn đơn vị nào phù hợp nhất để đo khoảng thời gian sử dụng ngôi nhà? Giải thích vì sao.

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 15. Giải bài toán sau.

Trong giờ hoạt động ngoại khóa, Bình tập chuyển bóng một lượt mất 36 giây. Bình thực hiện 4 lượt. Tính tổng thời gian Bình đã thực hiện hoạt động đó theo phút và giây.

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 16. Một lễ hội truyền thống được ghi nhận lần đầu vào năm 1536. Sau 59 năm, địa phương tổ chức lễ kỉ niệm mốc thời gian của lễ hội. Sự kiện đó diễn ra vào năm nào và năm đó thuộc thế kỉ nào?

Trình bày cách tìm năm diễn ra sự kiện đó và xác định thế kỉ tương ứng.

Bài giải

Bài 17. Đổi các thời lượng sau sang giây.

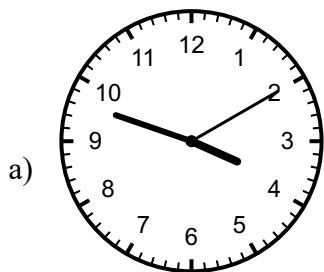
a) 1 Giờ 7 phút 57 giây = giây

b) 4 Giờ 3 phút 38 giây = giây

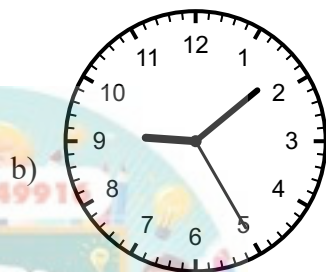
c) 2 Giờ 4 phút 4 giây = giây

d) 6 Giờ 7 phút 58 giây = giây

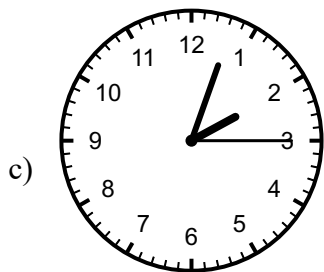
Bài 18. Quan sát mỗi đồng hồ và viết thời gian đúng đến giây.



... giờ ... phút ... giây



... giờ ... phút ... giây



... giờ ... phút ... giây



... giờ ... phút ... giây

Bài 19. Đọc bài toán sau và trình bày lời giải.

Chú của An có năm sinh là 1981. Hãy cho biết năm 1981 thuộc thế kỉ nào.

Bài giải

Bài 20. Đổi các số đo thời gian sau sang năm.

a) 9 Thế kỉ = năm

b) 6 Thế kỉ = năm

c) 2 Thế kỉ = năm

d) 3 Thế kỉ = năm

e) 8 Thế kỉ = năm

f) 7 Thế kỉ = năm

g) 5 Thế kỉ = năm

h) 1 Thế kỉ = năm

Bài 21. Tính các phép cộng số đo thời gian sau.

a) 6 Thế kỉ 18 năm + 9 thế kỉ 82 năm = thế kỉ năm

b) 1 Thế kỉ 71 năm + 0 thế kỉ 86 năm = thế kỉ năm

c) 4 Thế kỉ 4 năm + 9 thế kỉ 98 năm = thế kỉ năm

d) 8 Thế kỉ 20 năm + 1 thế kỉ 96 năm = thế kỉ năm
----**HẾT**----

